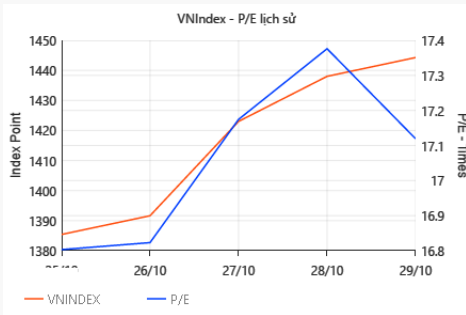
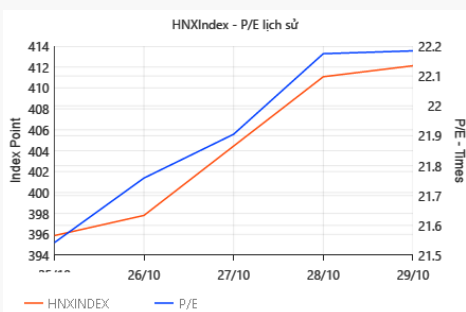


VN-INDEX



Điểm số	1444.27
Tuần qua (WoW)	3.96%
Từ đầu năm (YTD)	30.84%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	16.05%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	18.93%
P/E	17.12
P/B	2.72

HNX -INDEX



Điểm số	412.12
Tuần qua (WoW)	5.34%
Từ đầu năm (YTD)	102.89%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	10.80%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	26.54%
P/E	22.18
P/B	2.43

ĐI TÌM ĐỈNH LỊCH SỬ MỚI

Trong bối cảnh thị trường liên tục giao dịch giằng co trong biên độ hẹp liên tục trong 11 phiên ngay dưới ngưỡng 1,400, nhiều lo ngại về rủi ro điều chỉnh sâu của thị trường đã hình thành. Mặc dù vậy, kế hoạch về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế sau dịch bệnh Covid-19 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư được cho là chất xúc tác hỗ trợ thị trường vượt đỉnh mạnh mẽ trong tuần qua. Việc cả 2 hướng tài khoá và tiền tệ đều còn dư địa để nói lỏng, mở rộng đã xác nhận cơ sở cho kỳ vọng tăng trưởng của nhiều nhóm ngành gồm Bất động sản nhà ở (nhóm nhà liền thổ), BĐS Khu công nghiệp, Vật liệu, Tiêu dùng. Trong tháng 10 vừa qua thì dù chỉ số sản xuất công nghiệp vẫn giảm nhẹ 1.6% so với cùng kỳ 2020 nhưng bù lại doanh số bán lẻ tăng 19.5% y-o-y trong khi chỉ số giá tiêu dùng tháng vừa qua chỉ tăng nhẹ 1.81% y-o-y. Các tín hiệu vĩ mô cho thấy khả năng hồi phục sau dịch nếu có thể duy trì mở cửa kinh tế.

Danh mục của nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ các mã hưởng lợi từ chính sách hỗ trợ phục hồi kinh tế sau dịch. Mùa báo cáo kinh doanh đã có nhiều cái tên thực hiện công bố cũng đang cho chúng ta cơ sở để tiếp tục sàng lọc và nắm giữ.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

Danh mục Nắm giữ: không đổi.

Danh mục Giao dịch: mã SAM và LAF trong Danh mục Giao dịch đã đạt giá mục tiêu và có thể được tiếp tục nắm giữ.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường có tuần tăng mạnh mẽ và thiết lập những mức đỉnh lịch sử mới. Do đó, tỷ trọng cổ phiếu có thể được cân nhắc mở rộng một cách hợp lý. Còn về phương án giải ngân, quan điểm vẫn được giữ nguyên, đó là việc mua mới chỉ nên được thực hiện ở vùng cân bằng với một kỳ vọng tăng sau đó, việc mua cao chỉ nên được thực hiện nếu đó là mua gia tăng, với một bộ đệm lãi có sẵn từ trước.

Nội dung	Tr.	Nội dung	Tr.
Danh mục Khuyến nghị	2	News focus	6
Nhận định chiến lược	3	Factset	6
PTKT VN-Index	5	Lịch đầu tư tuần tới	14

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ GUOTAI JUNAN VIỆT NAM
Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Kỳ đầu tư: 6-18 tháng

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN	Giá khi khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Upside kỳ vọng	Upside còn lại	Vượt mục tiêu	Tổng biến động
MWG*	06/08/21	3	114,000	Nắm giữ	122,300	7.3%	-	7.4%	170.1%
CTG	04/08/21	1	34,000	Mua	39,200	15.3%	24.4%	-	-7.4%
TDM	30/07/21	1	30,050	Mua	40,000	33.1%	16.1%	-	14.6%
HAH*	03/08/21	3	49,000	Nắm giữ	60,000	22.4%	-	17.8%	196.5%
OCB*	02/08/21	2	24,300	Mua	27,700	14.0%	4.1%	-	28.4%
VHM*	31/05/21	2	102,600	Nắm giữ	102,300	0%	-	10.3%	47.2%
SZC*	23/04/21	1	35,750	Nắm giữ	41,000	14.7%	-	51.5%	73.7%
DHC*	30/10/20	1	35,440	Giảm tỷ trọng	39,760	17.1%	-	135.2%	163.8%
ACB*	05/02/21	2	22,830	Nắm giữ	29,110	27.5%	-	13.4%	83.3%
VPB*	05/02/21	2	22,820	Nắm giữ	24,670	8.1%	-	54.2%	170.6%
MBB	11/06/21	3	29,185	Tăng tỷ trọng	32,593	11.7%	14.4%	-	125.2%
VIB*	05/02/21	1	25,297	Nắm giữ	32,157	27.1%	-	15.1%	46.3%
TPB*	05/02/21	1	26,700	Nắm giữ	34,500	29.2%	-	30.0%	68.0%
PNJ*	31/07/20	2	80,900	Nắm giữ	86,000	6.3%	-	23.8%	103.9%
SBT	02/08/20	2	20,550	Nắm giữ	24,000	16.8%	2.3%	-	18.9%
QNS	08/02/21	1	37,200	Mua	54,000	45.2%	4.0%	-	39.5%

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Kỳ đầu tư: 3-6 tháng

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ	Risk/Reward Ratio	Lãi/Lỗ hiện tại
BMC	11/10/21	26,000 - 28,000	46,000	21,900	1:3	-5.5%
TNG	24/08/21	25,460 - 26,850	35,180	24,000	1:3	21.8%
SLS	18/08/21	139,000 - 155,000	220,000	133,000	1:3	5.6%
BWE	16/07/21	35,000 - 36,000	45,000	32,900	1:3	23.3%
LAS*	21/06/21	13,000 - 14,000	19,000	11,800	1:2.3	70.0%
ABI	17/06/21	52,000 - 56,000	75,000	49,000	1:2.7	26.6%
VND*	09/06/21	32,280 - 35,100	50,140	29,460	1:2.7	62.4%
DPG*	31/05/21	27,500 - 28,929	43,571	25,000	1:4	193.8%
GVR	28/05/21	26,900 - 30,100	49,000	24,500	1:3.5	34.9%
SSI*	20/05/21	25,100 - 26,950	35,250	23,100	1:2	50.3%
SGR	12/05/21	25,500 - 28,500	44,000	24,000	1:3.5	14.7%
BSR*	11/05/21	14,900 - 16,100	22,000	13,600	1:2.3	54.0%
SMC*	11/05/21	35,300 - 38,000	51,000	32,000	1:2	41.3%
BCG*	12/04/21	13,800 - 14,400	20,300	12,500	1:3	78.5%
DIG*	08/04/21	25,667 - 26,522	40,211	23,186	1:4	91.9%
GMD*	07/04/21	33,800 - 35,000	53,800	32,700	1:5	49.4%
CEO	06/04/21	13,000 - 13,700	19,000	11,900	1:3	-10.2%
STB*	30/03/21	19,500 - 21,000	28,500	18,300	1:3	26.7%
TTF	29/03/21	6,900 - 7,500	13,000	6,200	1:4	27.7%
VIC*	26/03/21	96,900 - 101,300	128,900	95,100	1:4.5	-5.4%
VCB	18/03/21	96,300 - 98,500	125,000	94,000	1:6	-0.5%
GEG	08/03/21	16,550 - 17,650	25,700	15,455	1:4	18.4%
FCN	08/03/21	14,000 - 15,000	22,000	13,400	1:4.5	12.7%
PVD	05/03/21	23,500 - 25,500	40,000	21,900	1:4	10.0%

TIG*	05/03/21	7,545 - 8,455	13,636	7,273	1:4.5	123.5%
GAS*	17/02/21	80,000 - 83,500	117,000	73,700	1:3.5	49.1%
CNG*	17/02/21	21,900 - 23,000	31,500	20,600	1:3.5	71.4%
CCL	17/02/21	11,000 - 12,000	19,000	9,700	1:3	54.5%
SAM*	17/02/21	11,200 - 12,100	22,500	10,200	1:5	72.7%
LAF*	27/01/21	12,800 - 14,500	21,500	11,800	1:2.5	41.4%
VSH*	25/01/21	18,000 - 19,700	30,000	16,900	1:3.5	61.9%
MSR	21/12/20	19,000 - 21,000	31,000	17,800	1:3	28.1%
SFI*	09/12/20	29,200 - 31,000	46,500	27,700	1:5	113.9%
PGV*	23/11/20	13,810 - 14,762	23,810	12,571	1:4	116.8%
CKG*	19/11/20	8,230 - 8,650	11,300	7,890	1:3.5	202.9%
DRI*	20/10/20	4,730 - 5,230	10,230	3,930	1:4	230.6%

Danh sách theo dõi đặc biệt của danh mục trading:

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ
CEO	06/04/21	13,000 - 13,700	19,000	11,900

NHẬN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC

Thị trường kết thúc tháng 10 với mức tăng 7.62% của VN-Index đồng thời vượt vùng cản tâm lý 1.400 cũng như vùng đỉnh lịch sử thiết lập vào đầu tháng 7. Mặc dù vậy, thị trường đã vượt qua đỉnh lịch sử với lực tăng mạnh từ nhóm midcap trong khi chưa cần tới đà tăng đồng thuận của nhóm bluechip khi chỉ số VN30 vẫn chưa quay lại vùng đỉnh cũ.

Nhóm bất động sản là nhóm dẫn dắt và hỗ trợ điểm chính cho chỉ số trong sóng tăng vượt đỉnh hiện tại khi nhiều mã đã tăng mạnh trong tuần. Đà tăng xuất hiện cả ở nhóm bất động sản dân cư với VHM +9.6% w-o-w, DIG +19.5%, KDH +12% lẫn nhóm bất động sản khu công nghiệp BCM +14.9%, KBC+11.5%.

Một động lực không nhỏ cho thị trường trong tuần qua chính là mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 3 tiếp tục cho thấy nhiều con số khả quan qua đó hạ P/E trượt của thị trường về mức khoảng 17 lần. Mặc dù vậy, chúng tôi vẫn lưu ý việc sẽ cần phải đi sâu vào đối với từng mã để xem kỹ về chất lượng lợi nhuận do rủi ro sẽ tiềm ẩn tại các phần phải thu trong bối cảnh tác động của covid khá lớn.

Diễn biến tăng điểm của thị trường còn nhận được sự đồng thuận của dòng tiền với giá trị giao dịch khớp lệnh trên cả 2 sàn đều tăng, cụ thể 19% tại sàn HSX và 26.5% tại sàn HNX. Sự đồng thuận của dòng tiền còn được thể hiện tại giao dịch của các nhà đầu tư tổ chức. Tuần qua cũng là tuần mà khối ngoại mua ròng 441 tỷ trong khi nhóm tự doanh các công ty chứng khoán cũng mua ròng 1,950 tỷ đồng. Chúng tôi cũng lưu ý diễn biến mua ròng của khối ngoại nhiều khả năng chỉ là diễn biến ngắn hạn trong đợt điều chỉnh danh mục các quỹ ETFs.

Theo dữ liệu từ Fiinpro, hiện có khoảng 68% số lượng công ty niêm yết trên 2 sàn chính HSX và HNX thực hiện công bố Kết quả kinh doanh quý III và có thể nói vẫn tương đối tích cực so với diễn biến kinh tế trong quý. Có 49.7% doanh nghiệp tăng trưởng, có 18.2% doanh nghiệp bị lỗ trong quý, nhóm ngân hàng vẫn là nhóm đóng góp lợi nhuận tuyệt đối cao nhất trong khi các đại diện của thép, phân bón và khí theo sau.

NHẬN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC

Vẫn như góc nhìn của chúng tôi trong các tuần đã qua, việc nắm giữ các cổ phiếu với tiềm năng tốt vẫn nên ưu tiên, đặc biệt đối với các mã midcap. Rủi ro liên quan đến vận động của dòng tiền thường được nhắc đến là khả năng dòng tiền sẽ chốt lời ngắn hạn tại nhóm vốn hoá vừa và nhỏ để tập trung sang nhóm vốn hoá lớn là có nhưng chỉ đối với đà tăng tại nhiều mã không có sự hỗ trợ bởi yếu tố cơ bản. Đối với kết quả kinh doanh quý 3, chúng ta sẽ cập nhật để đánh giá mức độ hưởng lợi từ xu hướng giá hàng hoá tăng cao trên thế giới của một số doanh nghiệp xuất khẩu. Nhiều khoản lãi lớn và đột biến cũng cần được đánh giá thận trọng do kỳ quý 3 thì báo cáo của doanh nghiệp không cần soát xét.

BỐI CẢNH QUỐC TẾ

Các chỉ số chính của Việt Nam đã có một tuần nổi bật khi nhìn chung chỉ số cổ phiếu của các quốc gia khác có biến động giằng co. Lợi suất trái phiếu Mỹ giảm xuống 1.59% từ mức 1.64% của tuần trước trong khi giá dầu tiếp tục nhích nhẹ trong tuần.

Biến chứng Delta khiến cho GDP của Mỹ chỉ tăng 2% yoy, thấp hơn mức kỳ vọng tại 2.8%. Mặc dù vậy kết quả kinh doanh quý 3 của các doanh nghiệp niêm yết vẫn đang duy trì tích cực đã giữ nhịp tăng của thị trường Mỹ trong tuần vừa qua. Mỹ là thị trường có mức biến động tốt nhất khi so với Việt Nam.

NHTW Châu Âu – ECB - vẫn chưa thực hiện bất kỳ điều chỉnh nào hoặc đưa ra bất kỳ động thái nào nhằm tăng lãi suất sau cuộc họp vào tuần trước nhưng đưa ra khả năng có thể sẽ tiến hành vào đầu năm tới. Bất chấp lạm phát đang có xu hướng gia tăng, việc kinh tế phục hồi chậm vẫn khiến ECB duy trì chính sách nới lỏng cho thời điểm hiện tại. Một động thái tương tự cũng được nhìn thấy tại NHTW Nhật Bản khi BOJ vẫn luôn là NHTW theo chính sách bõ câu (dovish) nhất trong các nước phát triển.

Ngược lại, NHTW Canada BOC đã dừng chương trình mua lại trái phiếu đồng thời đưa ra kế hoạch sẽ nâng lãi suất vào năm tới, có thể vào giai đoạn tháng Tư đến tháng Chín năm sau. NHTW Úc RBA cũng cho thấy khả năng sẽ tạm dừng chương trình kiểm soát đường cong lợi suất (YCC) và tiến hành nâng lãi suất ngay trong năm 2022, vốn trước đó là vào cuối 2023.

VN-INDEX

(Đồ thị tuần của VNIndex)



(Đồ thị ngày của VNIndex)

NHẬN ĐỊNH

VNINDEX có tuần tăng mạnh 4%, đây là mức tăng lớn nhất kể từ đầu tháng 06/2021, mở cửa tuần cao hơn tham chiếu và cao hơn mức thấp nhất tuần, đóng cửa tuần cao hơn nhiều so với mở cửa và sát mức cao nhất tuần, khối lượng giao dịch cả tuần cao hơn trung bình và cao nhất kể từ giữa tháng 04/2021.

Về diễn biến cụ thể, thị trường mở cửa có một chút hưng phấn nhưng sau đó đóng cửa ngày thứ hai đầu tuần lại ở mức thấp nhất ngày và giảm nhẹ, điều này khiến cho VNINDEX quay trở lại kiểm nghiệm vùng 1,380 vào ngày thứ ba nhưng lực bán yếu và lực mua giá thấp vượt trội đã đẩy chỉ số chung bật lên dễ dàng. Điểm đột phá trong tuần đến vào ngày thứ tư khi VNINDEX mở cửa hưng phấn và sau đó tăng mạnh mẽ trong cả ngày, đóng cửa cao hơn nhiều so với tham chiếu và cao nhất ngày, khối lượng giao dịch lớn hơn trung bình, tất cả thể hiện cho việc lực mua giá cao được đẩy vào thị trường một cách quyết liệt. Số điểm của VNINDEX tiếp tục được gia tăng trong hai ngày còn lại của tuần và giúp chỉ số chung đạt được những mức đỉnh lịch sử mới, lực mua vẫn mạnh mẽ khi nhìn vào khối lượng giao dịch, đặc biệt khi ngày thứ sáu cuối tuần lại là ngày có khối lượng giao dịch lớn nhất tuần.

Thị trường tăng mạnh mẽ và xét về vốn hóa thì nhóm vốn hóa nhỏ lại là nhóm dẫn đầu về mức tăng, cũng không quá khó hiểu khi mà lượng tiền cần thiết để đẩy các cổ phiếu nhóm này tăng giá là ít nhất. Tương ứng thì mức tăng giảm dần khi mức vốn hóa tăng lên, đứng thứ hai là nhóm vốn hóa vừa và đứng cuối cùng là nhóm vốn hóa lớn. Tuy nhiên, nhìn chung thì nếu xét đến sự cân bằng giữa mức rủi ro và lợi nhuận kỳ vọng, các cổ phiếu vốn hóa vừa là nhóm có sự cân bằng tốt nhất lúc này.

Vai trò	Vùng điểm của VNIndex
Hỗ trợ	1,360 – 1,380
	1450
Kháng cự	1,470 – 1,480

TIN DOANH NGHIỆP

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – VPB VN

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank – VPB) vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý III/2021. Trong quý III/2021, tổng thu nhập hoạt động của ngân hàng đạt 10.132 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, động lực tăng trưởng lại chủ yếu đến từ mua bán chứng khoán, trong khi hoạt động cốt lõi ghi nhận sự sụt giảm. Chi phí dự phòng rủi ro quý III/2021 tăng 28,6% so với cùng kỳ lên 4.978 tỷ đồng, "ăn mòn" 65% lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Theo đó, lợi nhuận trước thuế của VPBank hợp nhất trong quý III/2021 đạt 2.698 tỷ đồng, giảm 4,1% so với cùng kỳ.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2021, tổng thu nhập hoạt động của VPBank đạt hơn 33.200 tỷ đồng, tăng 17% so với 9 tháng đầu năm 2020. Chi phí hoạt động 9 tháng ở mức 7.864 tỷ, giảm 8,8%. Chi phí dự phòng là 13.631 tỷ, tăng 32,3%. Tại ngày 30/9/2021, tổng tài sản của VPBank hợp nhất là 479.432 tỷ đồng, tăng

14,4% so với đầu năm. Dự nợ cho vay khách hàng tăng 9,1% đạt 317.290 tỷ đồng. Nợ xấu của VPBank và công ty con cuối tháng 9/2021 ở mức 11.711 tỷ đồng, tăng 1.788 tỷ so với đầu năm, tương đương tăng 18%.

CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động – MWG VN

Đầu tư Thế Giới Di Động (HoSE: MWG) công bố riêng tháng 9, doanh thu thuần đạt 8.235 tỷ đồng và LNST đạt 333 tỷ đồng, lần lượt tăng 28% và 50% so với tháng 8 sau khi các cửa hàng được phép hoạt động trở lại tại một số tỉnh thành. So với cùng kỳ năm trước, doanh thu giảm nhẹ và lợi nhuận tăng 19%. Xét chung quý III, chịu ảnh hưởng của đợt dịch Covid-19 bùng phát lần thứ 4, MWG ghi nhận doanh thu 24.334 tỷ đồng, giảm 7%; lợi nhuận sau thuế 786 tỷ đồng, giảm 17,3% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức lợi nhuận thấp nhất trong vòng 11 quý qua.

CTCP Thép Nam Kim – NKG VN

Theo BCTC hợp nhất quý III, Thép Nam Kim (HoSE: NKG) ghi nhận doanh thu quý III tăng 123% đạt 7.531 tỷ đồng. Giá vốn tăng 99% nên lợi nhuận gộp gấp 5,4 lần đạt 1.296 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 7,2% lên 17,2%. Doanh nghiệp cho biết đã đẩy mạnh các kênh bán hàng trong nước và xuất khẩu, sản lượng sản xuất tăng làm cho chi phí giảm, biên lợi nhuận gộp cải thiện. Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ quý III đạt 607 tỷ đồng, gấp 7,3 lần cùng kỳ năm trước và thấp hơn 28% so với quý II.

Lũy kế 9 tháng, Nam Kim ghi nhận 19.393 tỷ đồng doanh thu, tăng 138%; lãi ròng 1.773 tỷ đồng, gấp 12,5 lần cùng kỳ năm trước.

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – GVR VN

Theo BCTC hợp nhất quý III, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (HoSE: GVR) ghi nhận doanh thu đi ngang với 6.151 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 1.241 tỷ đồng, tăng 26%. Lũy kế 9 tháng, doanh thu tăng 38% đạt 16.695 tỷ đồng, lợi nhuận ròng tăng 75% lên 2.818 tỷ đồng.

CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An – HAH VN

Trong quý III, doanh thu thuần của Hải An tăng 65% so với cùng kỳ năm ngoái lên 475,6 tỷ đồng. Giá vốn hàng bán ghi nhận cũng tăng 38% dẫn đến lợi nhuận gộp Công ty đạt 139,8 tỷ đồng, tăng 213%. Kỳ này, doanh thu tài chính của HAH tăng 83%, chi phí tài chính tăng 29% cùng với chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 9%. Kết quả, lợi nhuận sau thuế doanh nghiệp đạt 100,8 tỷ đồng, tăng 367%.

Lũy kế 9 tháng năm 2021, doanh thu thuần doanh nghiệp tăng 55% lên 1.283,9 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế tăng 209% lên 284 tỷ đồng.

THỐNG KÊ CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG
1. Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Các trạng thái đã chốt lời của Danh mục

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
IDC*	28/05/21	36,000 – 38,500	56,000	33,000	1:3	45.5%	59,700	55.1%
SGP*	01/12/20	10,500 – 11,000	18,500	9,500	1:5	68.2%	42,000	281.8%
SMC*	30/10/20	11,200 – 12,000	16,000	11,000	1:4	33.3%	25,500	112.5%
G36*	05/11/20	9,160 – 9,830	13,300	8,770	1:3	35.3%	14,700	49.5%
LSS*	17/11/20	7,100 – 7,500	12,000	6,400	1:4	60.0%	12,100	61.3%
POS*	18/11/20	11,500 – 12,000	19,000	9,950	1:2.5	50.8%	20,500	62.7%
SAC*	01/12/20	8,800 – 9,500	14,700	8,300	1:4	54.7%	16,400	72.6%

Các trạng thái đã chốt lời sớm/cắt sớm

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
LDG	22/10/20	6,600 – 6,800	10,300	6,100	1:5	23.1%	8,370	23.1%
HAG	13/11/20	4,500 – 4,700	8,000	4,250	1:7	0.0%	6,450	37.2%
PXS	17/11/20	6,000 – 6,400	11,000	5,300	1:4	0.0%	9,000	40.6%

Các trạng thái đã cắt lỗ

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Mức lỗ	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
VSH	09/11/20	20,500 – 21,000	30,000	18,900	1:4	-10.0%	19,281	-8.2%
MFS	30/12/20	27,300 – 29,000	39,000	26,300	1:4	-9.3%	33,900	16.9%
BWE	30/12/20	30,800 – 33,300	42,800	29,300	1:2.3	-12.0%	33,765	1.4%
CMX	31/12/20	17,000 – 18,500	25,000	16,200	1:3	-12.4%	20,000	8.1%

2. Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Các mã được điều chỉnh giá mục tiêu

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN / Tổng	Giá khi khuyến nghị	Giá mục tiêu cũ	Upside ban đầu	Tổng mức biến động	Ngày đóng khuyến nghị	Giá mục tiêu mới	Điều chỉnh giá mục tiêu
MWG*	08/02/21	2/3	128,500	154,500	20.2%	133.4%	06/08/21	184,000	+19.1%
VHM*	16/11/20	1/2	76,600	88,315	15.3%	33.9%	31/5/21	102,300	+15.8%
HAH*	31/05/21	2/3	28,200	35,100	24.5%	105.5%	03/08/21	60,000	+70.9%
OCB*	20/05/21	1/2	20,720	24,800	19.7%	17.3%	02/08/21	27,700	+11.7%
HAH	02/04/21	1 / 2	24,650	29,800	20.9%	14.4%	31/05/21	35,100	+17.8%
MBB*	05/02/21	2 / 3	39,400	27,000	9.1%	130.6%	11/06/21	44,000	+62.9%
SBT*	02/11/20	1 / 2	18,500	22,200	20.0%	11.1%	08/02/21	24,000	+8.1%
ACB*	28/09/20	1 / 2	22,500	27,400	27.5%	26.7%	05/02/21	36,350	+32.7%
VPB*	28/09/20	1 / 2	22,800	27,400	20.2%	62.3%	05/02/21	40,000	+46.0%
MBB*	28/09/20	1 / 3	17,087	20,000	17.0%	44.8%	05/02/21	27,000	+35.0%
MWG*	31/07/20	1 / 3	73,470	123,000	67.4%	74.9%	08/02/21	154,500	+25.6%
PNJ*	31/07/20	1 / 2	51,000	74,200	45.5%	58.6%	08/02/21	86,000	+15.9%

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.
 Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.
 Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

BIẾN ĐỘNG PHIÊN CUỐI TUẦN

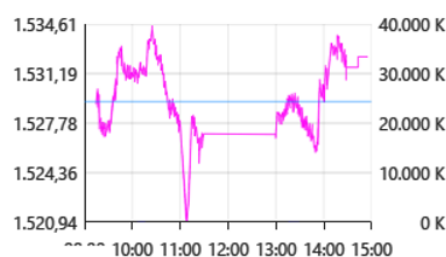
Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1,444.27	0.44%	6.26	982.01	28,879.9	227	37	235
Vn30 - Index	1,532.35	0.20%	3.09	205.02	10,499.2	13	1	16
Vn - Mid	1,831.69	-0.10%	-1.79	318.61	9,197.2	34	5	31
VN - Small	1,916.89	1.10%	20.84	284.10	6,083.4	107	10	74
HNX - Index	412.12	0.26%	1.05	146.37	3,222.3	135	52	150
Upcom - Index	105.20	0.78%	0.82	133.79	2,092.4	316	84	137

BIẾN ĐỘNG TRONG PHIÊN

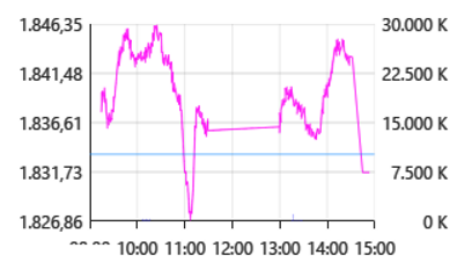
VN-INDEX



VN30



VN-MID



VN-SMALL



HNX-INDEX



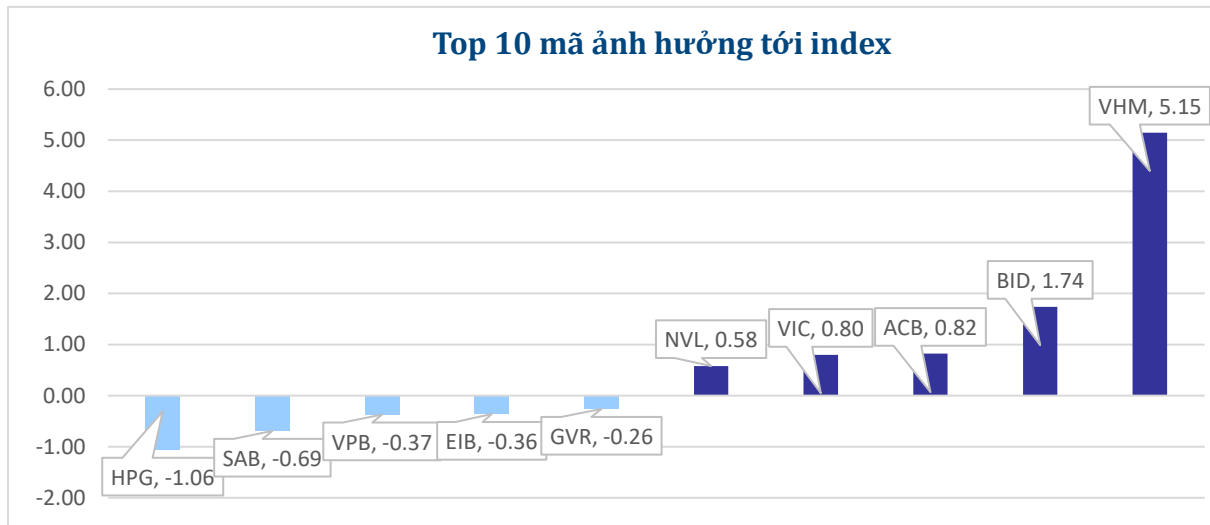
UPCOM



THANH KHOẢN PHIÊN CUỐI TUẦN

Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HSX	28,879.90	10.29%	982.01	13.47%
HNX	3,222.30	-18.19%	146.37	-9.21%

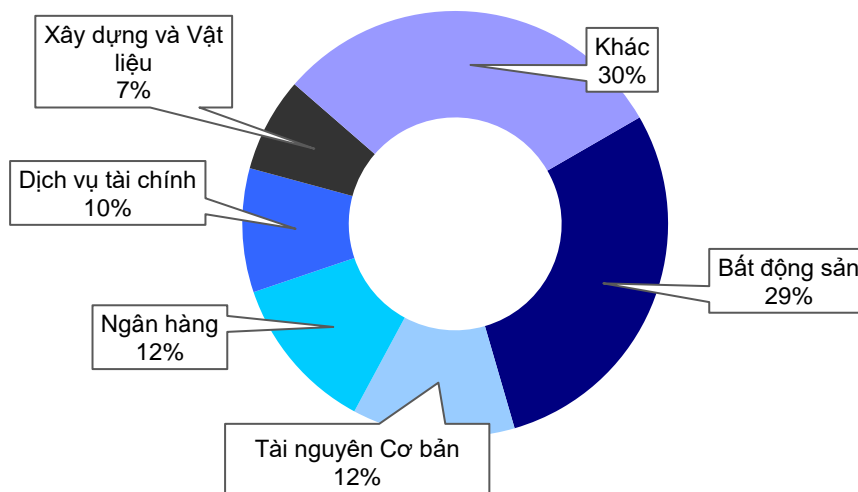
CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN

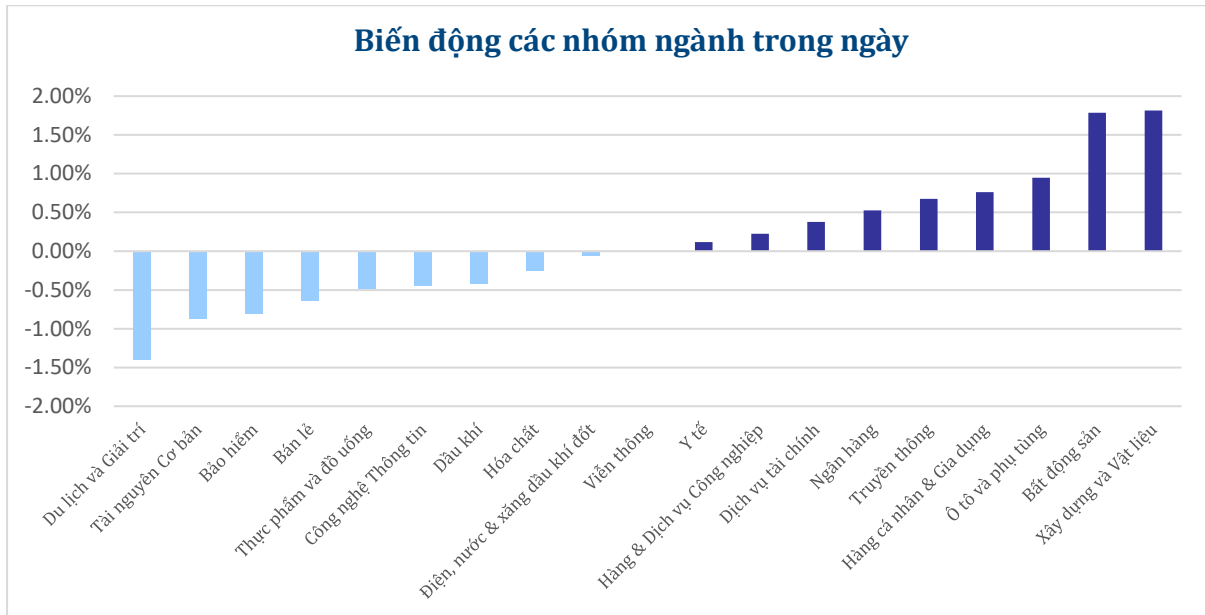


Top KLGĐ (triệu cổ phiếu)		Top GTGD (tỷ đồng)		Đột biến khối lượng (%KL/KL10 phiên)		Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)		Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	
HQC	30.09	HPG	1,373.7	KHG	407%	CSV	6.9%	BII	-5.9%
FLC	24.34	VHM	1,313.3	BID	312%	HBC	6.8%	NAF	-4.9%
HPG	23.88	NKG	1,053.1	ACB	310%	DPG	6.3%	SAM	-3.5%
NKG	19.31	NVL	742.5	VHM	285%	BCG	5.8%	NLG	-2.8%
GEX	18.23	TCB	657.8	PNJ	278%	VHM	5.6%	NKG	-2.2%

NHÓM NGÀNH

Thanh khoản ngành trong ngày

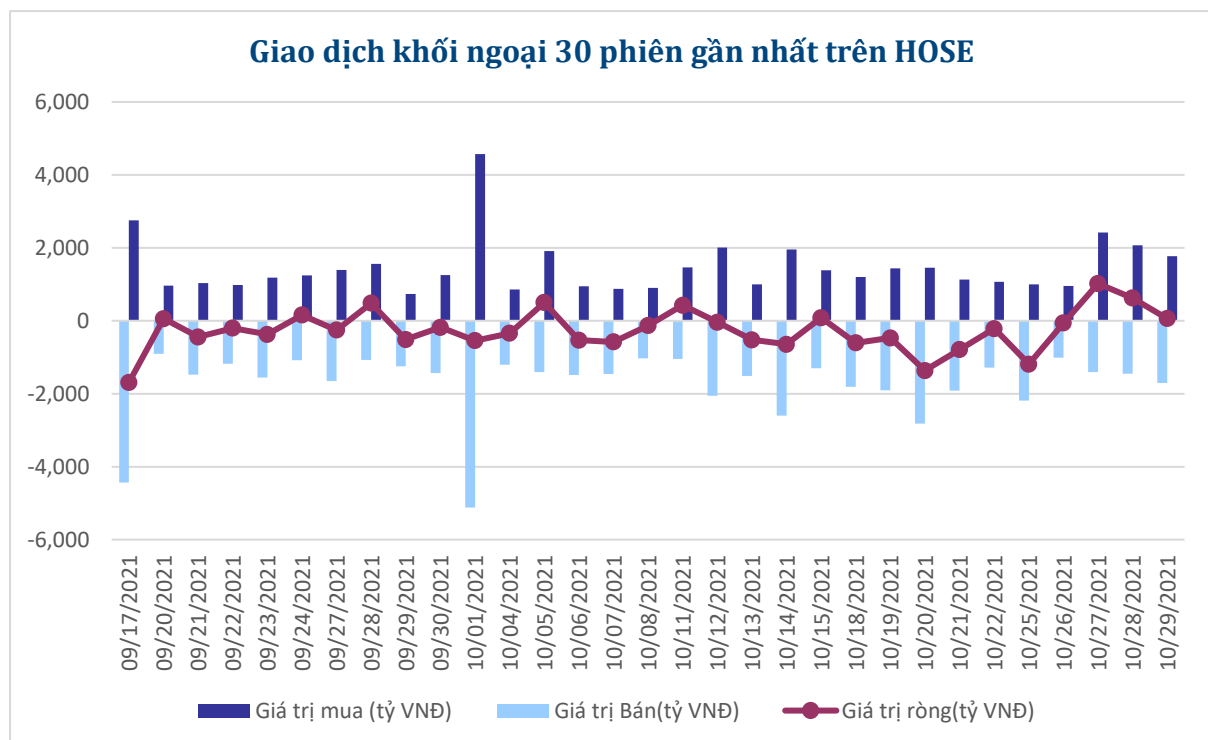




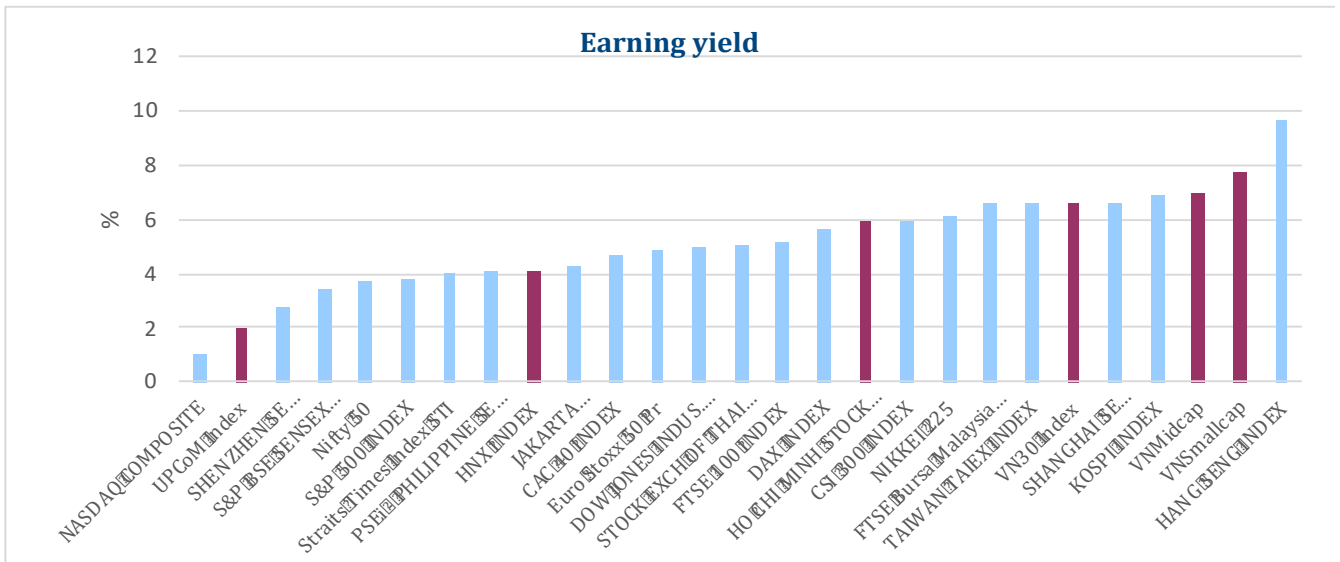
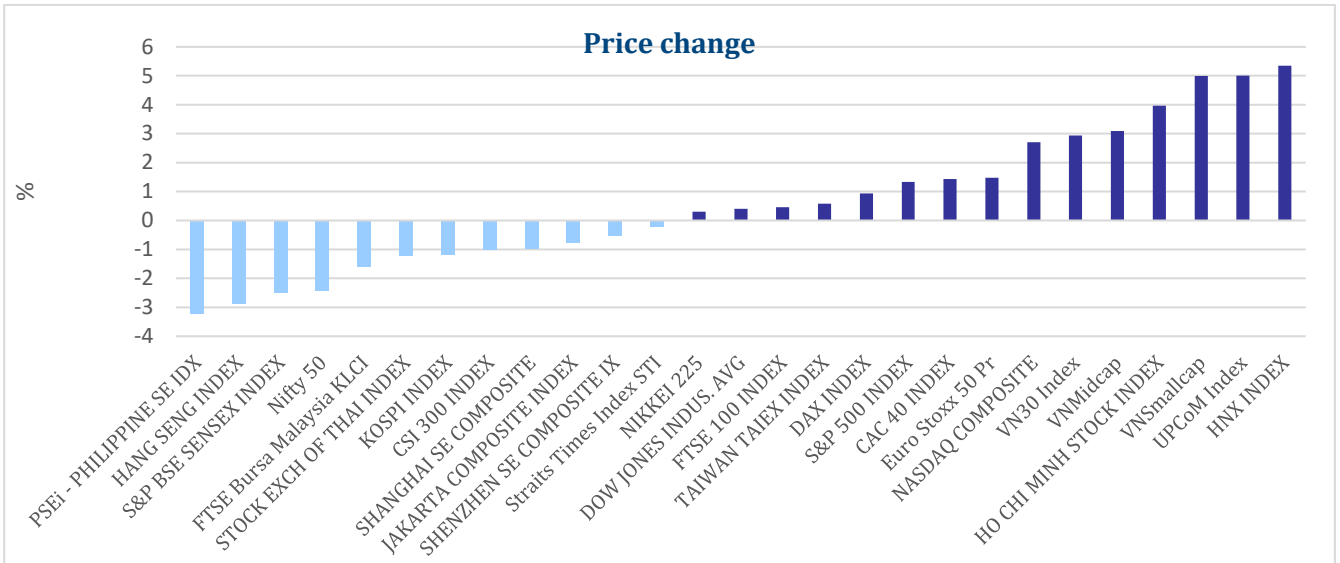
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE mua ròng 61.77 tỷ đồng còn trên HNX bán ròng 36.14 triệu đồng.

Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
VHM	158.17	NLG	115.60
FUESSVFL	149.28	PAN	86.55
CTG	70.69	VRE	67.46
VCB	65.52	HPG	38.88
TNH	48.53	CSV	37.36



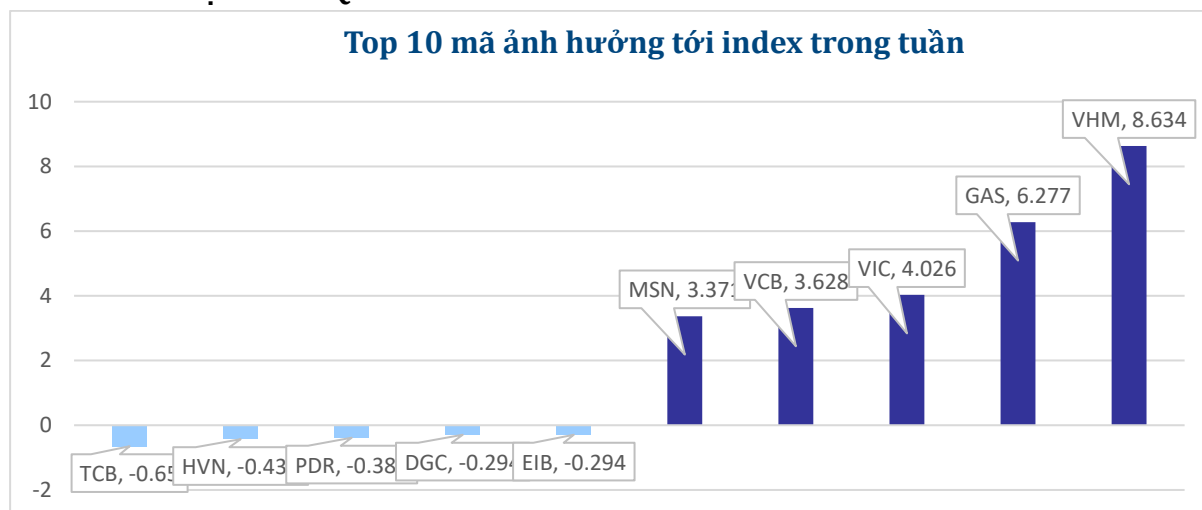
BIẾN ĐỘNG CỦA CÁC CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU TRONG TUẦN



ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG (P/E lịch sử 12 tháng gần nhất)

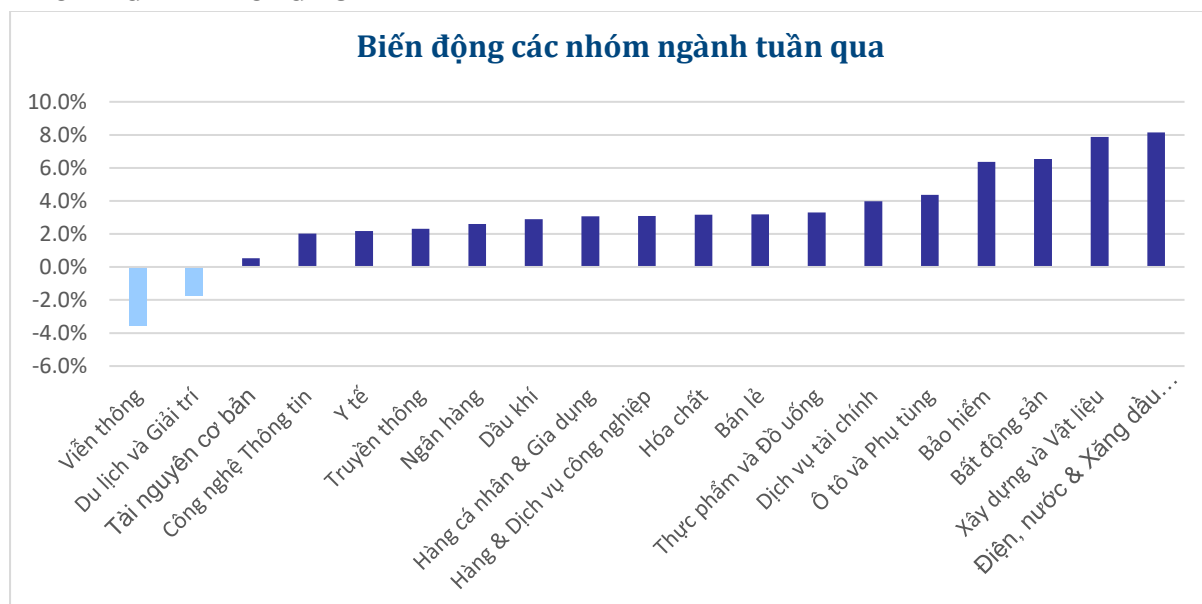


CỔ PHIẾU NỔI BẬT TUẦN QUA

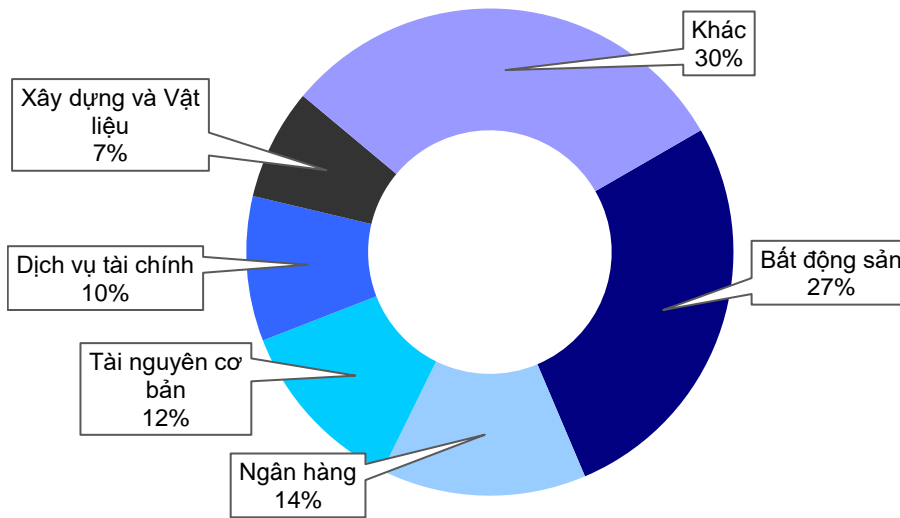


Top KLGD (triệu cp/phiên)		Top GTGD (tỷ đồng/phiên)		Đột biến khối lượng (KLtuan/KL3thang) đv: lần		Top tăng điểm với thanh khoản cao		Top giảm điểm với thanh khoản cao	
HPG	28.9	HPG	1,632.8	SKH	8.35x	SKH	68.6%	BII	-12.1%
HQC	28.8	TCB	943.2	SGR	6.04x	L14	44.0%	VIP	-8.1%
TCB	18.4	KBC	727.5	NBB	4.43x	SDA	37.6%	NBC	-5.6%
FLC	17.9	VHM	643.3	SAM	4.22x	L18	37.0%	NAF	-4.8%
POW	16.4	NKG	610.8	HLD	4.15x	SGR	34.0%	VTO	-4.5%

NHÓM NGÀNH TRONG TUẦN



Đóng góp thanh khoản trong tuần

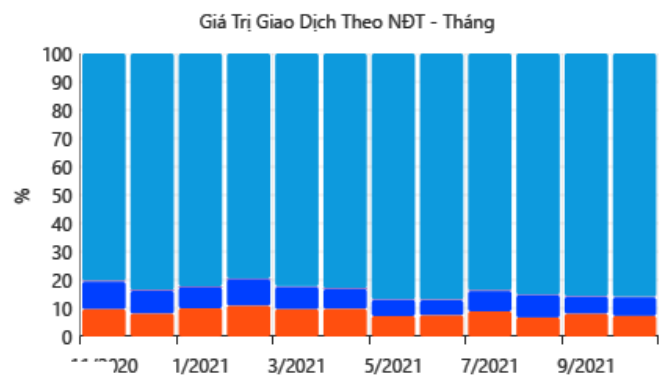
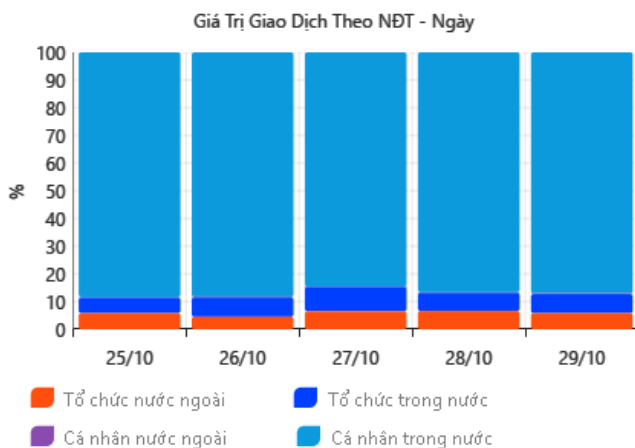


DÒNG TIỀN TRÊN THỊ TRƯỜNG

GIAO DỊCH THEO NHÀ ĐẦU TƯ

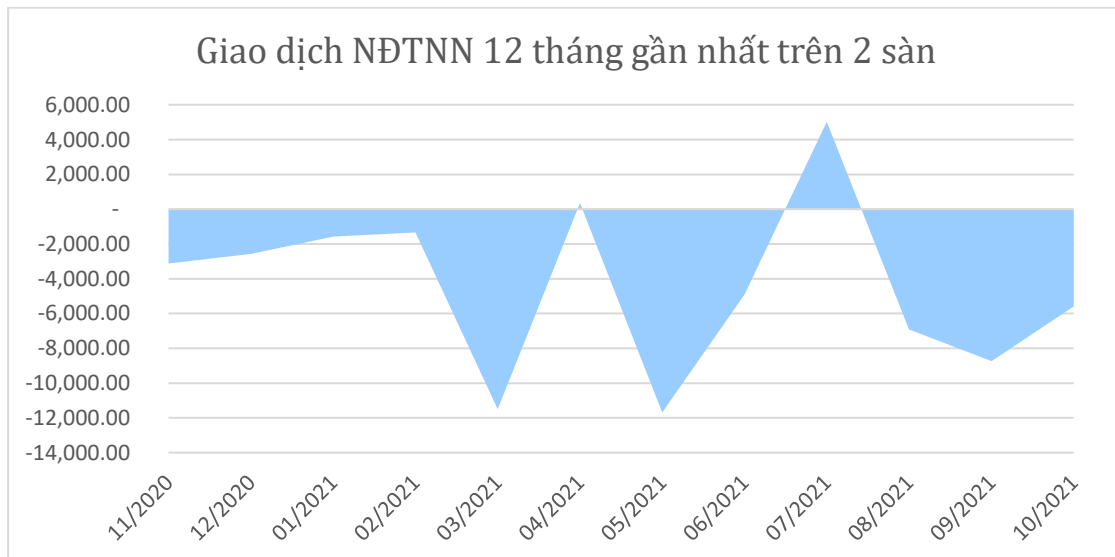
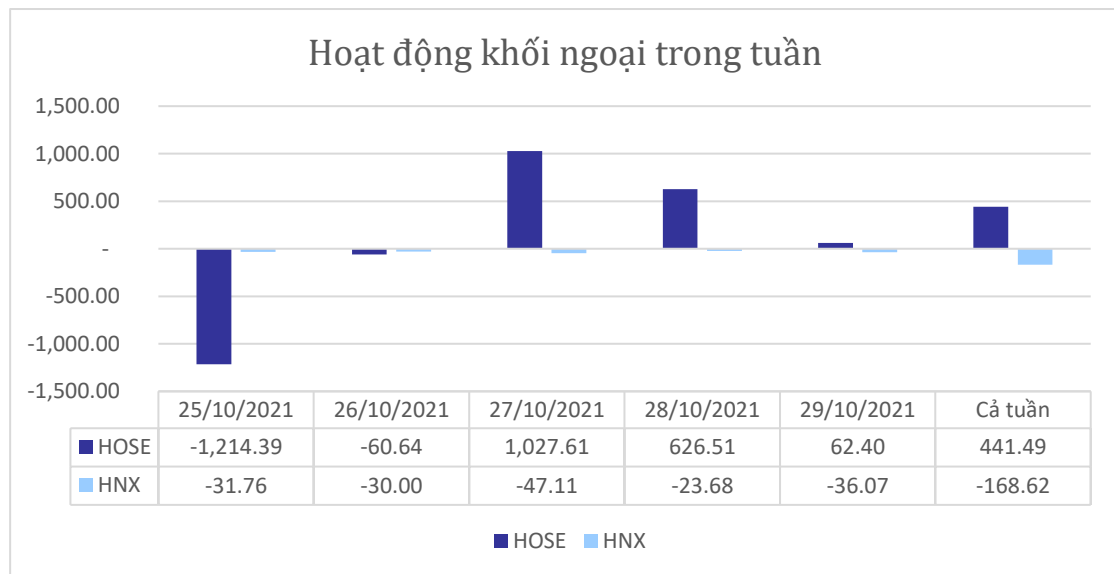
Top giao dịch của Cá nhân			Top giao dịch của Tổ chức		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
HPG	0.71%	13,693.15	HPG	0.71%	2,995.91
TCB	-1.34%	9,380.11	VNM	0.22%	1,701.69
KBC	11.45%	6,387.78	VHM	9.62%	1,522.56
NKG	-1.81%	5,871.65	TCB	-1.34%	1,154.32
VHM	9.62%	4,990.46	VJC	0.15%	1,114.68

Tỷ trọng giao dịch



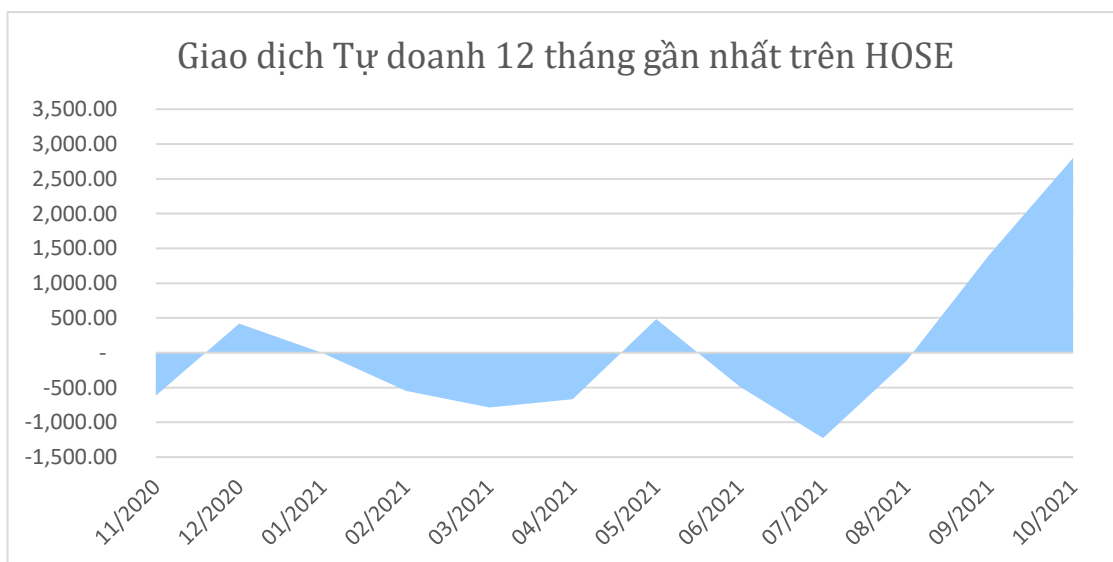
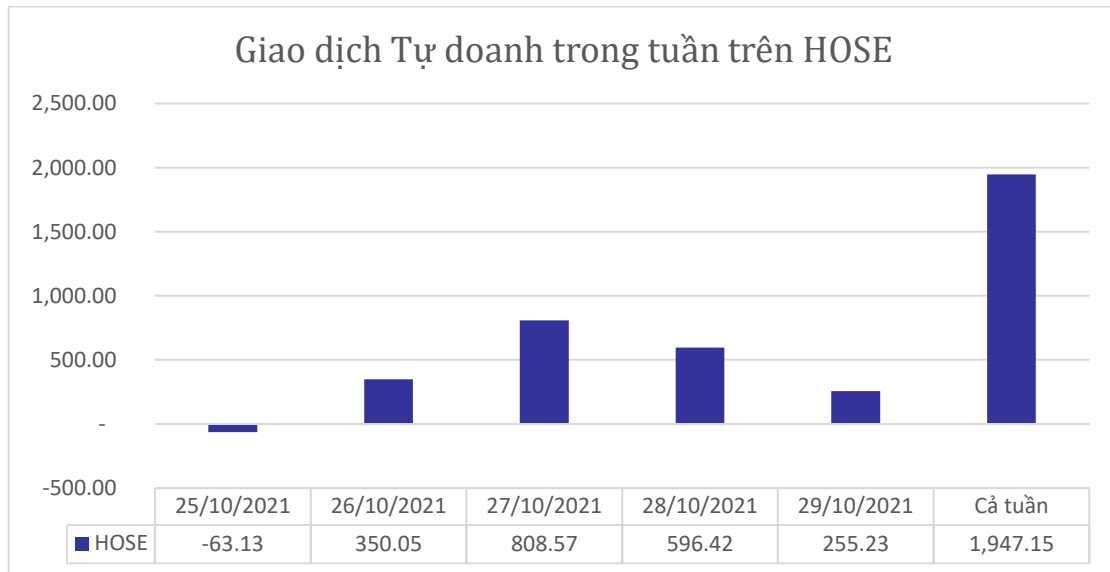
KHỐI NGOẠI

Top khối ngoại mua ròng			Top khối ngoại bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
HPG	0.71%	342.46	NLG	7.01%	625.33
GAS	11.06%	265.41	VJC	0.15%	440.16
STB	1.53%	243.03	PAN	8.00%	270.99
VHM	9.62%	238.44	VRE	1.79%	246.33
CTG	6.24%	212.40	VNM	0.22%	103.17



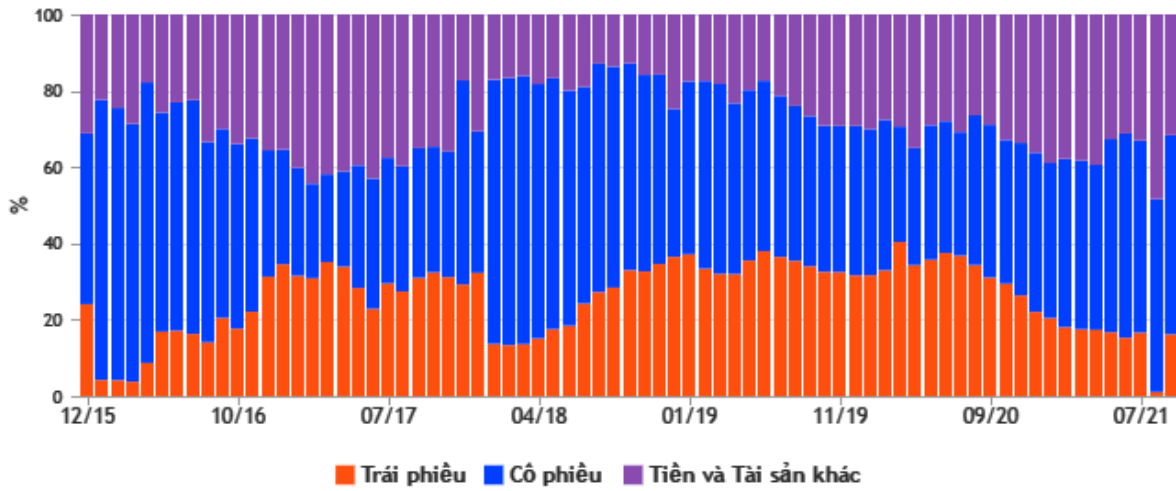
HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH CỦA CÁC CTCK TRÊN HOSE

Top Tự doanh Mua ròng			Top Tự doanh Bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
TCB	-1.34%	256.03	FUESSVFL	0.15%	149.30
ACB	4.43%	219.58	E1VFN30	0.82%	63.98
VHM	9.62%	210.79	NKG	-1.81%	54.59
KDH	11.96%	175.56	FUEVFN30	2.02%	47.04
VPB	2.28%	161.44	PLX	2.27%	44.49

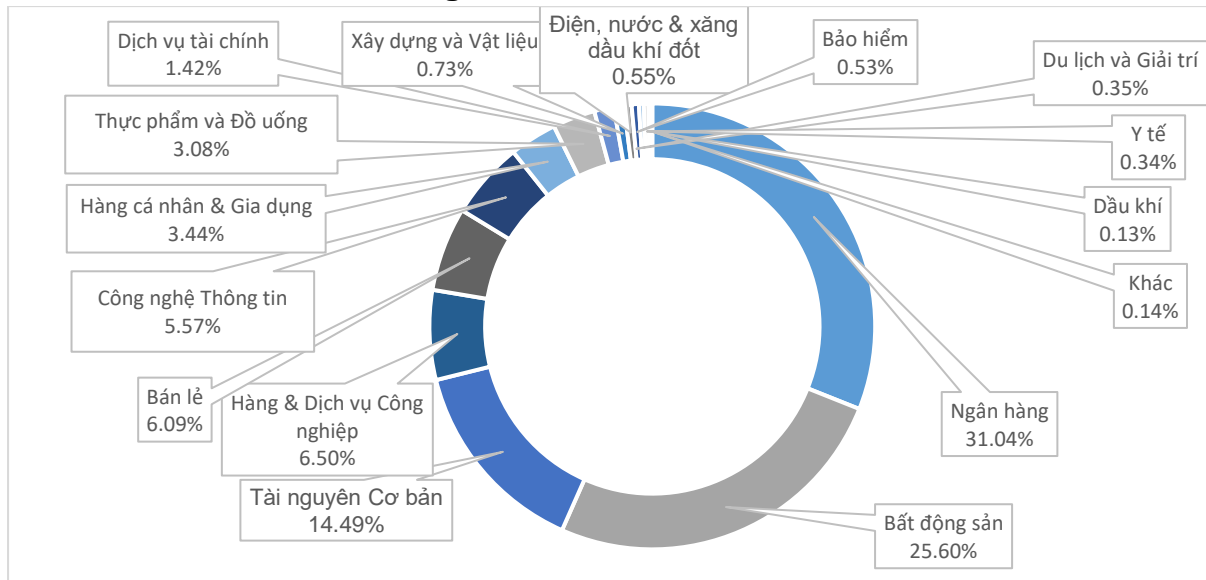


TỔ CHỨC (40 quỹ do finrpo platform theo dõi)

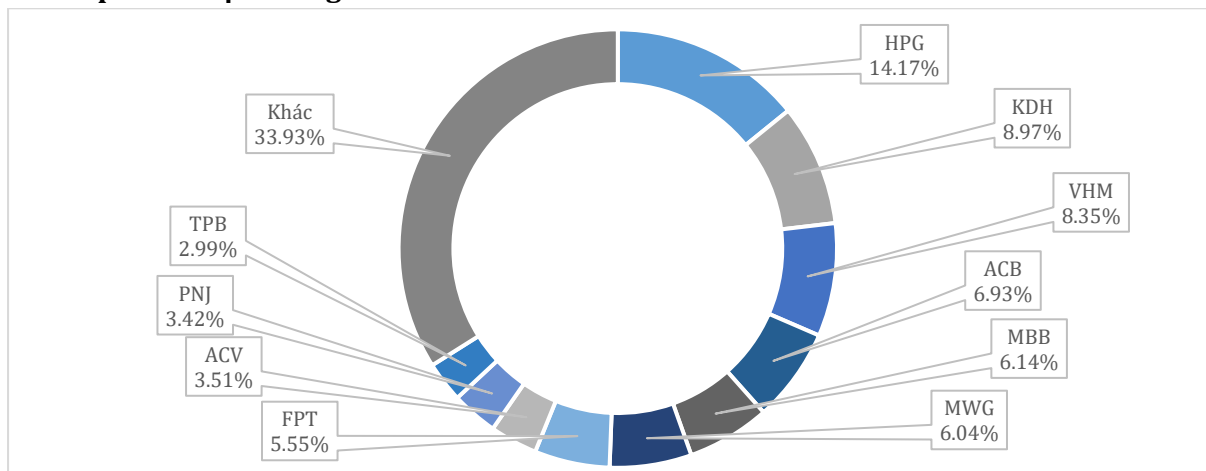
Phân bổ tài sản



Phân bổ các khoản đầu tư theo ngành



Các cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất



LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

MÃ CK	SÀN	NỘI DUNG SỰ KIỆN	NGÀY GD KHQ	NGÀY ĐK CC	NGÀY THỰC HIỆN
IPA	HNX	Giao dịch đầu tiên 89.098.248 cổ phiếu niêm yết			01/11/21
BTD	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (4.000đ/cp)	01/11/21	02/11/21	10/11/21
MTV	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000đ/cp)	01/11/21	02/11/21	25/11/21
CAV	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021	01/11/21	02/11/21	30/11/21
PSD	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	01/11/21	02/11/21	01/11/21
BAX	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	01/11/21	02/11/21	01/11/21
TN1	HSX	Giao dịch 3.850.000 cp niêm yết bổ sung		21/12/20	01/11/21
TNH	HSX	Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021	01/11/21	02/11/21	01/11/21
NDX	HNX	Giao dịch đầu tiên 3.900.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung			01/11/21
PJT	HSX	Niêm yết bổ sung 7.680.239 cp		01/11/21	01/11/21
VND	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021	02/11/21	03/11/21	02/11/21
FDC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			02/11/21
AGG	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	02/11/21	03/11/21	02/11/21
PYU	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	02/11/21	03/11/21	02/11/21
NBB	HSX	Sử dụng cổ phiếu quỹ chia cho CĐHH (tỷ lệ 25:7)	02/11/21	03/11/21	02/11/21
HVN	HSX	ĐHCĐ bất thường năm 2021	02/11/21	03/11/21	30/11/21
IPA	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	03/11/21	04/11/21	03/11/21
GSP	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	03/11/21	04/11/21	03/11/21
VLC	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	04/11/21	05/11/21	04/11/21
PGI	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021	04/11/21	05/11/21	03/12/21
SSB	HSX	Thực hiện quyền ứng cử, đề cử nhân sự	04/11/21	05/11/21	04/11/21
GTN	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	04/11/21	05/11/21	04/11/21
NTP	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.500 đ/cp)	04/11/21	05/11/21	24/11/21
BMC	HSX	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	04/11/21	05/11/21	04/11/21
PC1	HSX	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 100:20)	04/11/21	05/11/21	04/11/21
HSL	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021	05/11/21	08/11/21	09/12/21
KLB	Upcom	Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	05/11/21	08/11/21	05/11/21
BHP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (250đ/cp)	05/11/21	08/11/21	19/11/21
VC9	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	05/11/21	08/11/21	05/11/21
DSC	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	05/11/21	08/11/21	05/11/21
BVS	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	05/11/21	08/11/21	05/11/21
DHN	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	05/11/21	08/11/21	05/11/21
HRT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	05/11/21	08/11/21	05/11/21
CLL	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 2 năm 2021	05/11/21	08/11/21	05/11/21
YTC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	05/11/21	08/11/21	05/11/21
CCL	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 2 năm 2021	05/11/21	08/11/21	18/11/21
JVC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	05/11/21	08/11/21	05/11/21
VSH	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021	05/11/21	08/11/21	07/12/21
GIL	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021			05/11/21
GDT	HSX	Giao dịch 742.792 cp niêm yết bổ sung			06/11/21
LSS	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021/2022			06/11/21



XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
Vượt trội	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém hiệu quả	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. IVS Securities không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. IVS và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. IVS không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của IVS tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của IVS. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

IVS RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY

Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
Võ Thế Vinh	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	vinhvt@gtjas.com.vn	704
Đỗ Trung Nguyên	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	nguyendt@gtjas.com.vn	703
Trần Thị Hồng Nhung	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	nhungth@gtjas.com.vn	706
Đinh Quang Đạt	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	datdq@gtjas.com.vn	
Phí Công Linh	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	linhpc@gtjas.com.vn	709

LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073	P9-10, Tầng 1, Chamvit Tower	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM
Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999	Điện thoại: (024) 35.730.073	Điện thoại: (028) 38.239.966
Email: ivs@ivs.com.vn Website: www.ivs.com.vn	Fax: (024) 35.730.088	Fax: (028) 38.239.696